

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm C Gia và ông Phạm Thanh Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp Ba Se A, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Số 350/64 Nguyễn Văn Lượng, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Vũ Thành C, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P 2, xã L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Trại giam Tổng Lê Chân; địa chỉ: Xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

(Chị R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Thạch Thị Sa R trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Thành C tự nguyện chung sống với nhau hai bên có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 15/3/2017. Chị R quen biết anh C trong hoàn cảnh chị đang là nhân viên bán cà phê còn anh C làm môi giới bất động sản. Hai bên mới quen biết nhau trong một thời gian ngắn thì chị R

có thai, chị chưa thật sự có tình cảm với anh C nhưng vì lỡ mang thai nên hai bên đã đi đăng ký kết hôn với hy vọng cuộc sống chung sẽ mang lại hạnh phúc đến với gia đình chị. Thời gian đầu vợ chồng chị thuê nhà trọ để ở chờ ngày sinh con, sau khi sinh con thì chị có về ở cùng với cha mẹ anh C một thời gian. Tuy nhiên sau khi sinh con - cháu Vũ Thanh D được 06 tháng thì C có quan hệ với người phụ nữ khác và cũng trong năm 2017 anh C đã phạm tội hình sự bị tạm giam và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 12 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và C bị giam giữ tại Trại giam Bến Lớn, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và tiếp tục chuyển về giam giữ tại Trại giam Tổng Lê Chân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước cho đến nay. Như vậy chị R và anh C đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2017 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nữa vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh Vũ Thành C.

- Về nuôi con: Chị và anh C có 01 (Một) con chung là Vũ Thanh D, sinh ngày 30/6/2017. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh C không đến Tòa án tham gia tố tụng, khi Tòa án tiến hành ủy thác để lấy ý kiến của anh C nhưng anh C không hợp tác nên không thu thập được lời khai của bị đơn.

Tòa án đã tiến hành sao gửi các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho bị đơn và thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thay đổi, bổ sung ý kiến, đề nghị của mình; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Các đương sự không giao nộp, bổ sung thêm tài liệu chứng cứ nào khác, không yêu cầu triệu tập đương sự, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị R. Về hôn nhân: Cho chị R được ly hôn với anh C. Về con chung: Giao cho chị R trực tiếp nuôi con chung, tạm thời anh C chưa phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có tranh chấp. Về án phí: Chị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vũ Thành C có nơi cư trú tại xã Phú Lâm, huyện Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Tân Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Chị Thạch Thị Sa R khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Vũ Thành C, tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định tư cách đương sự chị R là nguyên đơn và anh C là bị đơn, quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã được cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.5] Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị R và anh C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 15/3/2017. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị R thì chị và anh C quen nhau trong thời gian ngắn, sau đó chị có bầu và hai bên mới đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/3/2017. Chị R hi vọng cuộc sống chung sẽ mang lại tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc hơn, tuy nhiên sau khi sinh con được 06 tháng thì anh C thường xuyên vắng nhà, ít quan tâm tới gia đình và có quan hệ với người phụ nữ khác. Cũng trong năm 2017 anh C đã thực hiện hành vi phạm tội, bị giam giữ từ cuối năm 2017 đến nay và chị và anh C không còn chung sống với nhau từ đó. Chị R cho biết anh C bị giam giữ tại Trại giam Bến Lớn, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và hiện đang giam giữ tại Trại giam Tổng Lê Chân thuộc huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Anh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, khi làm việc tại nơi giam giữ anh C không có trình bày ý kiến gì thể hiện có thái độ không quan tâm, không hợp tác, không có thiện chí đoàn tụ gia đình khi biết chị R có đơn yêu cầu ly hôn.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án về tình trạng hôn nhân tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác cũng thể hiện phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, chị R và anh C đã không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận.

- Về nuôi con: Chị R và anh C có 01 (một) con chung là Vũ Thanh D, sinh ngày 30/6/2017. Khi ly hôn chị R có nguyện vọng nuôi cháu D và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị R, anh C đều vắng mặt nên Hội

đồng xét xử không ghi nhận được ý kiến của các bên về việc nuôi con, tuy nhiên theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện: Hiện anh C đang bị giam giữ nên việc nuôi con chung với anh C là không phù hợp; bản thân chị R có nghề nghiệp ổn định và đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng vì vậy tiếp tục giao cho chị R trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị R là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị R không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử xét không xem xét.

- Về tài sản: Chị R trình bày không có về tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh C không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung và không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Chị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Sa R.

- Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị Sa R được ly hôn với anh Vũ Thành C.

- Về nuôi con: Giao cho chị Thạch Thị Sa R trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thanh D, sinh ngày 30/6/2017.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Thạch Thị Sa R phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị R đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002364 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA DS huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm (Số 21, ngày 15/3/2017) để ghi vào sổ hộ tịch;
- Lưu Hồ sơ – Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Văn Phi****THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Phi